

KẾ HOẠCH

**Phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình số 36-CTr/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, đề án để phát triển công nghiệp nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra: *“trở thành tỉnh trung bình khá vào năm 2025 và tỉnh phát triển khá vào năm 2030 của vùng Tây Nguyên”*.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/8/2021 và nội dung Chương trình số 36-CTr/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp, sớm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp; trong đó tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: công nghiệp bô xít - alumin - nhôm, năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến nông - lâm sản.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/8/2021 và Chương trình số 36-CTr/TU ngày 14/12/2021 là nhiệm vụ trọng tâm của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà Nghị quyết, Chương trình đã đề ra cần cụ thể hóa bằng các nội dung, nhiệm vụ, đề án để thực hiện; phân công rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp thực hiện.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình; thường xuyên rà soát tiến độ triển khai thực hiện các đề án, nhiệm

vụ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết và Chương trình đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút, tiếp nhận các dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp; ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bột xít - alumin - nhôm; công nghiệp chế biến nông sản; công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp của tỉnh gắn với chuỗi giá trị.

- Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững; trong đó tập trung phát triển công nghiệp bột xít - alumin - nhôm và năng lượng tái tạo để trở thành một trong ba trụ cột của nền kinh tế, góp phần tăng thu ngân sách; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp từng bước hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể:

- *Giai đoạn 2021 - 2025:*

+ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 16%/năm; công nghiệp khai khoáng tăng 3,03%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 31,04%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 24,93%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5%.

+ Tăng trưởng của các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản với tốc độ gia tăng giá trị qua chế biến đạt từ 7 - 8%/năm; công nghiệp khai thác bột xít, luyện alumin, nhôm tăng 46,46%; điện sản xuất tăng 13,32%/năm, điện thương phẩm tăng 36,5%/năm. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP vào năm 2025 chiếm 16,74%.

- *Giai đoạn 2026 - 2030:*

+ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 18,8%/năm; tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP đạt 23%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% và tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu khoảng 20%.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp để góp phần tăng thu ngân sách; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; xây dựng được một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế; ngành công nghiệp của tỉnh thuộc nhóm phát triển mạnh của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp khai thác, chế biến bột xít - nhôm của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, hoàn thiện, xây dựng mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp:

- Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử có liên quan. Đổi mới, nâng cao năng lực thực thi công vụ, chất lượng phục vụ trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan để phát triển công nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phù hợp với điều kiện quy mô nền kinh tế của tỉnh; tập trung vào chính sách ưu đãi (*miễn, giảm tiền thuê mặt bằng, tiền sử dụng đất, thuế*) để khuyến khích thu hút các dự án phát triển công nghiệp bột - nhôm và năng lượng tái tạo; các dự án chế biến nông sản công nghệ cao từ nguồn nguyên liệu của tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình, thủ tục đầu tư theo hướng thuận lợi hơn cho nhà đầu tư; tổ chức thực hiện quy trình đầu tư hiệu quả. Rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết thủ tục đầu tư và gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc triển khai các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chính sách về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tín dụng, đất đai.

- Xây dựng cụm liên kết phát triển ngành công nghiệp bột - nhôm - nhôm; phát triển cụm liên kết sản xuất - chế biến, chế biến sâu, tiêu thụ nông sản của tỉnh, thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có năng lực để dẫn dắt chuỗi liên kết thông suốt, hiệu quả.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung, công việc có liên quan tới hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan tới nhiều địa phương, Sở, Ban, ngành, đơn vị trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết giữa các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất với các cơ quan hành chính, các cấp chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận cao trong việc thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật quy định về phát triển công nghiệp.

2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững:

- Đẩy mạnh việc cơ cấu lại ngành công nghiệp của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xác định những nhóm ngành, lĩnh vực sản xuất trọng tâm khuyến khích phát triển, có cơ chế khuyến khích, ưu đãi đầu tư để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các Tập đoàn công nghiệp lớn, giảm dần và tiến tới dừng tiếp nhận các dự án sản xuất công nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu, giảm đơn tiêu hao năng lượng lớn; cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành có công nghệ tiên tiến, hiện đại, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách và ít gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện điều chỉnh phân bổ không gian công nghiệp phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của từng huyện, thành phố; ưu tiên phát triển công nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Kết hợp hài hòa giữa phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, chú trọng thu hút các dự án sản xuất công nghiệp có tính chất “động lực” để thu hút các dự án vệ tinh theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị.

- Đẩy nhanh việc thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, thúc đẩy chuyên giao, đổi mới công nghệ, thiết bị,... tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường, kết nối với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đánh giá lại các cụm công nghiệp đã quy hoạch, xem xét đưa ra khỏi quy hoạch các cụm công nghiệp không có lợi thế thu hút đầu tư, bổ sung mới quy hoạch cụm công nghiệp tại vị trí giao thông thuận lợi để kết nối với Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường cao tốc Đắc Nông - Chơn Thành trong tương lai.

- Huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng điện, nước, thông tin liên lạc bảo đảm đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp như: Tâm Thắng, Nhân Cơ, Nhân Cơ 2 và các cụm công nghiệp nhằm thu hút các dự án đầu tư vào hoạt động sản xuất tập trung trong khu, cụm công nghiệp.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm căn cứ thu hút tối đa các nguồn lực, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhất là hệ thống giao thông, trung tâm logistics, lưới điện, nhà ở xã hội, khu đô thị mới,... tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh.

4. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế để góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp và sớm trở thành trung tâm công nghiệp khai thác, chế biến bô xít - nhôm của Việt Nam:

4.1. Phát triển công nghiệp bô xít - alumin – nhôm

- Tập trung xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về bô xít và đạt được các mục tiêu theo Kết luận số 31-KL/BCT ngày 07/3/2022 của Bộ Chính trị về “định hướng phát triển ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch hành động của Chính phủ về thực hiện Kết luận số 31-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo, điều hành giải quyết tốt các vấn đề thuộc thẩm quyền của địa phương và phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Nhà máy điện phân nhôm sớm đi vào vận hành sản xuất.

- Hỗ trợ và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc để Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ duy trì hoạt động sản xuất ổn định theo công suất thiết kế; phối hợp với chủ đầu tư kiến nghị Trung ương sớm cho chủ trương cường hóa nâng công suất dây chuyền sản xuất hiện tại từ 650.000 tấn alumin/năm lên thành 800.000 tấn alumin/năm và xem xét cho đầu tư xây dựng mới dây chuyền thứ hai với công suất 1,2 triệu tấn alumin/năm, đặt ngay cạnh nhà máy alumin hiện tại để nâng công suất của Tổ hợp lên thành 2,0 triệu tấn alumin/năm.

- Khẩn trương hoàn thiện và xác định cụ thể vùng Tổ hợp các dự án để cập nhật, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; kịp thời bổ sung dự án chưa có quy hoạch vào Quy hoạch khoáng sản quốc gia. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, phối hợp với các nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ để xin chủ trương đầu tư phát triển các dự án bô xít - alumin - nhôm; trung tâm logistics phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và quan điểm, chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Chính phủ với bước đi và lộ trình phù hợp, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất sau hoàn thổ; thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định canh, định cư và đảm bảo đời sống cho người dân thuộc diện thu hồi đất, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

- Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, sản xuất các sản phẩm sau nhôm để hình thành chuỗi giá trị sản phẩm gồm các ngành như: công nghiệp cơ khí (*phát triển lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, thiết bị; bước đầu hình thành trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác và chế biến bô xít; phát triển các nhà máy cơ khí sử dụng nhôm, các hợp kim nhôm phục vụ nhu cầu về công nghiệp, xây dựng và dân dụng*); công nghiệp hóa chất, công nghiệp vật liệu xây dựng và công nghiệp về môi trường.

4.2. Về phát triển năng lượng tái tạo

- Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia phát triển các nguồn năng lượng tái tạo với nhiều hình thức đa dạng, góp phần thực hiện đảm bảo ba mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo theo hướng bền vững, đảm bảo khả thi, đồng bộ, thống nhất; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng lưới điện truyền tải theo quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá, đề xuất bổ sung các dự án điện gió, điện mặt trời vào Quy hoạch điện VIII nhằm đảm bảo nguồn điện cung cấp cho phát triển ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm theo chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Chính phủ.

- Về điện gió: Ưu tiên khai thác hết lợi thế về nguồn năng lượng gió tại các khu vực có tiềm năng gió, có khả năng đấu nối vào lưới điện, giải tỏa được công suất và bảo đảm an toàn hệ thống điện.

- Về điện mặt trời: Tập trung phát triển tại các khu vực có tiềm năng, bức xạ tốt; đất đai cần cỗi, sản xuất nông nghiệp có năng suất không cao, có khả năng đấu nối vào lưới điện, giải tỏa được công suất.

- Về phát triển thủy điện tích năng: Nghiên cứu, đề khai thác hiệu quả và có kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai phát triển thủy điện tích năng để đảm bảo nguồn điện phục vụ các dự án nhà máy điện phân nhôm.

4.3. Phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản

- Gắn kết chế biến với việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Phát triển công nghiệp chế biến tại các địa phương, các vùng có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, có tiềm năng để trở thành động lực tăng trưởng.

- Tổ chức liên kết trong chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản để nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu cho chế biến, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, giá cả hợp lý đối với tất cả các mặt hàng.

- Khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và một số loại sản phẩm nông nghiệp khác.

- Tập trung hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền chế biến để cho ra thị trường những sản phẩm phong phú về chủng loại, giá trị gia tăng cao, hạ giá thành và có sức cạnh tranh cao trên thị trường, đặc biệt là các mặt hàng như: cà phê, tiêu, điều, cao su.

- Áp dụng khoa học, tiến bộ kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng vào chế biến nông sản để đảm bảo kiểm soát được chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường nhất là đối với các nông sản có lợi thế và có tiềm năng phát triển.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công nghiệp chế biến theo hướng đào tạo và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp và công nhân lành nghề những kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ cho sản xuất công nghiệp:

5.1. Phát triển nguồn nhân lực

- Đánh giá toàn diện hoạt động đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp, gắn kết giữa các doanh nghiệp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề nhằm đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nghề gắn với thực tiễn, giúp người lao động phát huy kiến thức, kỹ năng nghề được học tập.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhất là các doanh nghiệp ngành luyện kim, điện, cơ khí công nghệ cao,...thực hiện theo đơn đặt hàng, đào tạo đáp ứng xu hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng, triển khai đề án đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, trong đó chú trọng nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp, chủ động chuẩn bị đội ngũ công nhân có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, có khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại kịp thời đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tạo lợi thế trong thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Đổi mới hoạt động kết nối cung cầu lao động qua các hệ thống giao dịch việc làm giúp các doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội tại các khu công nghiệp, khu vực tập trung doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; các dự án đầu tư công trình xã hội,...nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giúp người lao động yên tâm với nghề, gắn bó với doanh nghiệp, góp phần ổn định về thị trường lao động.

5.2. Phát triển khoa học và công nghệ

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh, xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng và là trung tâm trong phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại các doanh nghiệp để có nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, cải tiến đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp, tranh thủ công nghệ tiên tiến; đi tắt, đón đầu, tận dụng tối đa lợi thế lao động của địa phương, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất hiện có; quản lý chặt chẽ thiết bị công nghệ đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

6. Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp:

- Triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút vốn FDI theo định hướng *“chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững, có sự cam kết chuyển giao công nghệ và lao động có kỹ năng cao”*.

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, chủ động hơn, đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu và thực tế của tỉnh, trực tiếp tiếp xúc với các Tập đoàn, đối tác, hướng vào thị trường và sản phẩm cụ thể. Tăng cường liên kết với cơ quan xúc tiến đầu tư trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các hiệp hội ngành hàng, tổ chức quốc gia và quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan truyền thông đại chúng và doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh và quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện đáng kể PCI của tỉnh, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thật sự thuận lợi, hiệu quả, lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp làm mục tiêu, coi đây là phương tiện hữu hiệu để xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, chú trọng hoạt động xúc tiến xuất khẩu; đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là hình thức xúc tiến thương mại trực tuyến; khuyến khích, kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài nước để hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tăng cường nắm bắt, nghiên cứu thị trường mới, thị trường tiềm năng, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

- Mở rộng hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn; bố trí kinh phí từ ngân sách để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, tranh thủ tối đa nguồn vốn khuyến công quốc gia hỗ trợ thiết thực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh trong điều kiện mới.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, giúp các doanh nghiệp có thêm thông tin, thuận lợi trong việc tìm kiếm đối tác, bạn hàng tạo thành các chuỗi sản xuất - phân phối hiệu quả, hướng vào đầu tư chiều sâu, chuyên môn hóa cao trong từng khâu sản xuất, tránh lãng phí trong đầu tư của các doanh nghiệp.

- Tăng cường các hoạt động trao đổi giữa cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nhất là những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến đất đai, thủ tục hành chính, xuất nhập khẩu.

7. Bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp:

- Các dự án đầu tư phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định; dự án đầu tư phải áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, không phát sinh yếu tố có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; không tiếp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu. Khuyến khích áp dụng kinh tế tuần hoàn từ các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp (chất thải của nhà máy này là nguyên liệu đầu vào của nhà máy khác...). Hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp hiện hữu đang tồn tại, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Kiểm soát chặt chẽ các dự án trong và ngoài khu, cụm công nghiệp theo giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ giữa công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng để chủ động nắm bắt tình hình và kiểm tra, giám sát việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải ngay từ khi quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án, phát hiện các hành vi vi phạm, kết quả khắc phục vi phạm về bảo vệ môi trường, kiên quyết không để các cơ sở sản xuất công nghiệp hoạt động không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước:

- Hàng năm các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa xây dựng dự toán kinh phí các chương trình, đề án sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tranh thủ tối đa nguồn ngân sách từ Trung ương triển khai chương trình mục tiêu, các chương trình, đề án quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương quản lý để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước: Vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn vốn đầu tư của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố vận động, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được thành lập, tạo mặt bằng thuận lợi để thu hút các dự án vào hoạt động sản xuất tập trung trong cụm công nghiệp.

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, hiệp hội trong việc kêu gọi, thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu, dự án, chương trình hợp tác phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư vào tỉnh; đẩy nhanh tiến độ tham mưu tỉnh trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm căn cứ, cơ sở định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và phát triển công nghiệp nói riêng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025, cải thiện đáng kể chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan và nhà đầu tư nghiên cứu cập nhật, tích hợp các nội dung đề xuất có tính khả thi liên quan đến các dự án Tổ hợp bô xít - alumin - nhôm vào Quy hoạch tỉnh; đồng thời nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý kịp thời, phù hợp, đúng quy định các kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến đề xuất xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định.

- Vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư và tham mưu UBND tỉnh ưu tiên phân bổ nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp; thực hiện các thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp, đăng ký và triển khai các dự án đầu tư cho các nhà đầu tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, giới thiệu hình

ảnh, môi trường đầu tư, chính sách và tiềm năng phát triển của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3. Giao Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách thường xuyên cho phát triển công nghiệp theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh cơ chế, quy định của tỉnh liên quan đến các khoản hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, quy định của tỉnh liên quan đến đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, bổ sung công tác điều tra cơ bản về tài nguyên quặng bô xít, quản lý và lưu trữ số liệu địa chất tài nguyên bô xít của tỉnh theo quy định. Thường xuyên thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh và khu vực xung quanh các công trình khai thác, chế biến quặng bô xít; tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các vấn đề có liên quan đến hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng; cấp phép khai thác các mỏ bô xít, thu hồi đất, sử dụng hiệu quả đất hoàn thổ sau khai thác bô xít.

- Phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố trong việc xác định và bố trí quỹ đất dành cho phát triển công nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản lý, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển giao công nghệ thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh và tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện đăng ký xác lập và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

6. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, quy định của tỉnh về quản lý lao động, đào tạo nghề; kết nối cung cầu lao động, xây dựng và triển khai đề án đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh trong quá trình phát triển công nghiệp.

7. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, tăng cường chỉ đạo công tác khai thác phục vụ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đặc biệt là chế biến các mặt hàng nông sản, gỗ xuất khẩu; triển khai thực hiện việc ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng, Nhân Cơ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 để phục vụ công tác thu hút đầu tư, lấp đầy khu công nghiệp.

- Tham mưu cơ chế, chính sách để thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp; đôn đốc, hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án trong khu công nghiệp, sớm đưa các dự án đi vào hoạt động.

9. Yêu cầu các Sở, ngành, đoàn thể, hiệp hội:

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các Sở, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát các cơ chế, quy định của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý để tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Các đoàn thể, hiệp hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tích cực vận động thành viên, hội viên tham gia triển khai Kế hoạch.

10. Yêu cầu UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa:

- Căn cứ Nghị quyết, Chương trình và Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch thực hiện với các chương trình, đề án cụ thể để phát triển công nghiệp tại địa phương; phối hợp với Sở Công Thương đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để sớm đưa các cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

- Rà soát, đề xuất quỹ đất ngoài các khu vực quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp có vị trí, diện tích phù hợp trên địa bàn để thu hút, bố trí các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp để giải quyết hoặc phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn phát triển công nghiệp trên địa bàn.

11. Chế độ báo cáo:

- Giao Sở Công Thương chủ trì theo dõi, tham mưu việc triển khai và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *noan*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (H).

1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

Lê Văn Chiến

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số **514/KH-UBND** ngày **08 tháng 9** năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực phục vụ của cơ quan dịch vụ công.	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Cơ quan báo đài	Hàng năm	Báo cáo
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và áp dụng sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	Báo cáo
3	Thực hiện các đề án khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương để hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào trong sản xuất, chế biến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 vào phát triển sản xuất thông minh giai đoạn 2021 - 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Báo cáo
5	Rà soát, đánh giá công nghệ khai thác, chế		Các sở, ban ngành;	Năm 2022 và	Báo cáo kết

	biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh và đề ra giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả chế biến, giảm giá thành sản phẩm và bảo vệ môi trường.	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	các năm tiếp theo	quả rà soát và đề xuất giải pháp thực hiện
6	Khảo sát tình hình, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp để tham mưu UBND tỉnh có chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Báo cáo
7	Hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo hàng năm và kết quả thực hiện Chương trình
8	Rà soát tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo và đề xuất giải pháp phát triển
9	Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, các chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Tổ chức các lớp tập huấn và báo cáo kết quả thực hiện
10	Tổ chức thực hiện Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo hàng năm và kết quả thực hiện Chương trình
11	Tham mưu xây dựng ban hành Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh				

	Ủy thực hiện Kết luận 31-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động của Chính phủ về “định hướng phát triển ngành công nghiệp bô xít - nhôm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Chương trình
12	Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 31-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động của Chính phủ về “định hướng phát triển ngành công nghiệp bô xít - nhôm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Kế hoạch
13	Triển khai thực hiện tốt chính sách để phát triển ngành công nghiệp.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Công Thương - UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
14	Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
15	Tổ chức hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào công nghiệp, nhất là công nghiệp bô xít - nhôm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Tổ chức các hội nghị và báo cáo kết quả thực hiện
16	Xây dựng và công khai, quảng bá rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
17	Tổ chức lập và tích hợp định hướng phát		Các sở, ban ngành;	Năm 2022	Quyết định



	triển công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thành phố		phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
18	Tiếp tục thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và đẩy nhanh thời gian tối đa về quy trình đầu tư đối với các dự án ngoài ngân sách như: giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
19	Đẩy mạnh vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ và Lãnh sự quán các nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
20	Thực hiện Chương trình phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
21	Tổ chức thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” và Đề án “Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035”.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
22	Thực hiện đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ sinh học, phát	Sở Nông nghiệp và Phát	Các sở, ban ngành và	Hàng năm	Báo cáo

	triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh và giá trị kinh tế cao.	triển nông thôn	các đơn vị có liên quan		
23	Thực hiện Chương trình đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo hằng năm và kết quả thực hiện Chương trình
24	Đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.	- Sở Nội vụ - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
25	Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ để làm động lực đi trước, tạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
26	Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
27	Thực hiện Chương trình quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo hằng năm và kết quả thực hiện Chương trình
28	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành; UBND các huyện,	Hàng năm	Báo cáo



	vệ môi trường.		thành phố		
29	Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	- Sở Nội vụ - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
30	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng, Nhân Cơ, Nhân Cơ 2; tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp nói chung và các dự án đầu tư phát triển công nghiệp bột - alumin - nhôm.	Ban quản lý các khu công nghiệp	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
31	Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các ngân hàng thương mại	Hàng năm	Báo cáo